TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2023/HS-ST
Ngày: 13-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Cao Thị Mận**

2. Ông **Nguyễn Lương Khoa.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phạm Tuấn Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*** Ông **Võ Công Văn** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **199/2022/HSST** ngày 14 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

VŨ VĂN L (Vũ Đức L), sinh năm: 1974, tại Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: Tiểu khu P, thị trấn PX, huyện PX, Thành phố Hà Nội; Tạm trú: Ấp B, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị Đ (đã chết); Vợ: Vũ Thị N, sinh năm: 1977 (đã ly hôn), có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1997, nhỏ nhất sinh năm: 2017; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **06-5-2022** đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông **Nông Trọng B**, sinh năm: 1954. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp BT, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nông Trọng B:

Bà Vũ Thùy D – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Anh **Nông Trọng K**, sinh năm: 1991. *(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp BT, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
- *Người làm chứng:*
1. Anh **Phan Trung O**, sinh năm: 1982. *(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp B, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh **Vũ Hoài P**, sinh năm: 1997. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp BT, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
3. Ông **Hoàng Văn P**, sinh năm: 1971. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp BT, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
4. Bà **Nông Thị B**, sinh năm: 1963. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp BT, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
5. Anh **Phùng Văn L**, sinh năm: 1991. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp BT, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
6. Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm: 1993. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp BT, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
7. Anh **Hoàng Văn Q**, sinh năm: 1993. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp BT, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Văn L và ông Nông Trọng B là hàng xóm, thường xảy ra mâu thuẫn vì ông Nông Trọng B dựng cọc bê tông trên phần đất tranh chấp. Vào khoảng 15 giờ ngày 07-4-2021, ông Nông Trọng B nhờ anh Phan Trung O phụ giúp dựng cọc bê tông làm ranh giới đất nhà ông Nông Trọng B tại khu vực giao nhau giữa đường XP – XT và đường đất đi vào nhà ông. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe mô tô chở theo 02 người con ruột tên: Vũ Hoài P và Nông Gia V về nhà, thấy ông Nông Trọng B đang dựng cọc bê tông trên phần đất đang tranh chấp, bị cáo yêu cầu ông Nông Trọng B dừng lại nhưng ông không dừng, nên hai người cãi nhau. Ông Nông Trọng B cầm 01 cái bay xây dựng dài 33cm, bản rộng 9,5cm đánh 01 cái trúng vùng chẩm trái của bị cáo gây thương tích. Bực tức vì bị ông Nông Trọng B đánh nên bị cáo chạy về nhà (cách đó khoảng 50m) lấy 01 dao kim loại dài 46cm, cầm trên tay và 01 dao dài 29cm, cán gỗ, lưỡi dao nhọn cất giấu bên hông phải quần đang mặc trên người, chạy đến chỗ ông Nông Trọng B. Khi đến gần ông Nông Trọng B, anh Hoàng Văn P là hàng xóm can ngăn, giật dao kim loại dài 46cm, khỏi tay bị cáo. Bị cáo tiếp tục chạy đến chỗ ông Nông Trọng B rút dao dài 29cm, cán gỗ, từ hông phải quần ra đâm 01 phát trúng vào vùng bả vai trái của ông Nông Trọng

B gây thương tích, rồi đè lên người ông Nông Trọng B nằm ngửa trên mặt đất, đạp chân xuống đất giãy dụa. Lúc này, anh Hoàng Văn C và anh Hoàng Văn Q là hàng xóm và anh Nông Trọng K là con ruột của ông Nông Trọng B chạy đến kéo bị cáo ra. Do bị cáo cầm dao nên anh Nông Trọng K dùng 01 cây gậy tầm vông dài khoảng 01m đánh 01 cái trúng vào chân của bị cáo.

Hậu quả:

* Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: **0729/TgT/2021** ngày 28-10-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nông Trọng B là: **70%**.

Vật gây thương tích: Thương tích bả vai trái do vật sắc nhọn; Thương tích gót chân phải do vật tày; Chấn thương gót chân phải, ngón 2 chân phải do vật tày.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: **0326/VG/2022** ngày 07-4-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Vết thương để lại sẹo bờ trong bả vai trái kích thước 3,5x0,3cm, tổn thương gai sống D4-D5 và thân sống D6 (dạng đường nứt) đã tạo can xương, tổn thương cũ phần tủy ngực bên phải ngang đĩa đệm D5/6. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động lực vừa đủ vào vùng bờ trong bả vai trái, theo hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải và chếch xuống dưới gây nên. Con dao do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc gửi giám định như mô tả có thể gây ra tổn thương này của nạn nhân Nông Trọng B.

- Sẹo gót chân phải kích thước 3x0,2cm. Tổn thương này do vật tày tác động lực vừa đủ vào vùng gót chân phải, theo hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong gây nên.

- Vết bầm dập gót chân phải đã khỏi không để lại dấu vết. Tổn thương này do vật tày tác động lực vừa đủ vào vùng gót chân phải, theo hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong gây nên.

- Vết bầm dập ngón 2 chân phải đã khỏi không để lại dấu vết. Tổn thương này do vật tày tác động lực vừa đủ vào vùng ngón 2 chân phải, theo hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong gây nên.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (Một) con dao dài 29cm, cán gỗ, lưỡi dao nhọn; 01 (Một) con dao dài 46 cm, kim loại; 01 (Một) cái bay xây dựng dài 33cm, bản rộng 9,5cm và 01 (Một) cái xẻng xây dựng dài 1,5m.

- 01 (Một) cây tầm vông dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03-04cm.

Bản Cáo trạng số **01/CT-VKSXL** ngày 09-12-2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Vũ Văn L về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm d, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Vũ Văn L khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Cố ý gây thương tích"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Văn L.

Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; có thời gian công tác trong quân đội nhân dân Việt Nam; bị bệnh hiểm nghèo (HIV); trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng điểm d, khoản 4, Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bị cáo Vũ Văn L từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù; tịch thu tiêu hủy vật chứng.

Ý kiến của bị hại ông Nông Trọng B: Ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; về dân sự: Ông yêu cầu bị cáo bồi thường: Chi phí điều trị 20.959.553 đồng; Thuê xe 20.000.000đồng; Chi phí ăn uống khi điều trị 15.600.000đồng; Thu nhập bị mất của người chăm sóc tại bệnh viện 78 ngày x 500.000đồng/ngày = 39.000.000đồng; thu nhập bị mất của bị hại 23 tháng x 9.000.000đồng/tháng = 207.000.000đồng; tổng cộng 377.060.000 đồng.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai bảo vệ quyền và lợi ích hợp phát của bị hại phát biểu:

Thống nhất với tội danh của Viện kiểm sát buộc tội. Tuy nhiên bị cáo chưa thể hiện sự ăn năn, còn có lời đe dọa bị hại. Yêu cầu bị cáo bồi thường 377.060.000.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Trọng K:

Vì thấy bị cáo dùng dao đâm và nằm đè trên người cha ruột (ông Nông Trọng B) nên anh dùng cây đánh bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, bị cáo đang nuôi một người bị bệnh nặng, gia đình rất hoàn cảnh, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa

án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vũ Văn L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất, vào ngày 07-4-2021, tại ấp BT, xã XP, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Vũ Văn L đã dùng dao dài 29cm, cán gỗ, lưỡi dao nhọn đâm vào bả vai trái của ông Nông Trọng B gây thương tích rồi tiếp tục đè lên người ông làm ông Nông Trọng B giãy giụa đạp chân xuống đất gây thương tích ở vùng gót chân phải. Tổng tỷ lệ tổn thương gây ra tại thời điểm giám định cho ông Nông Trọng B là **70%** (Bảy mươi phần trăm). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Văn L phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo Điều 134 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Bị cáo Vũ Văn L sử dụng 01 con dao dài 29cm, cán gỗ, lưỡi dao nhọn (là hung khí nguy hiểm) đâm vào bả vai trái của ông Nông Trọng B thương tích **70%**. Do đó, bị cáo bị xét xử theo điểm d, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của ông Nông Trọng B, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; có thời gian công tác trong quân đội nhân dân Việt Nam; bị bệnh hiểm nghèo (HIV); lao động chính trong gia đình; gia đình hoàn cảnh là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, hình phạt áp dụng cho bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về dân sự:*

Ông Nông Trọng B yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 377.060.000 đồng là không hợp lý, nên chỉ chấp nhận các khoản sau: Tiền xe 9.500.000đồng, chi phí điều trị 20.560.000đồng, tiền ăn 66 ngày x 200.000đồng/ngày =

13.200.000đồng, công người nuôi 66 ngày x 300.000đồng/ngày = 19.800.000 đồng, tổn thất tinh thần 30 lần x 1.940.000đồng = 44.700.000đồng, tổng cộng 107.760.000đồng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000đồng, vậy bị cáo phải bồi thường bổ sung 87.760.000đồng.

[6] *Về vật chứng:*

- 01 (Một) con dao dài 29cm, cán gỗ, lưỡi dao nhọn; 01 (Một) con dao dài 46 cm, kim loại; 01 (Một) cái bay xây dựng dài 33cm, bản rộng 9,5cm và 01 (Một) cái xẻng xây dựng dài 1,5m.

- 01 (Một) cây tầm vông dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03-04cm.

Là dụng cụ bị cáo và bị hại sử dụng trong quá trình gây thương tích, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:*

Vũ Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 87.760.000đồng x 5% = 4.388.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Lời phát biểu của trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai bảo vệ quyền và lợi ích hợp phát của bị hại được chấp nhận một phần phù hợp với sự nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d, khoản 4, Điều 134; Điểm e, s, khoản 1, Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn L** phạm tội: ***"Cố ý gây thương tích"***.

Xử phạt: Vũ Văn L 06 *(Sáu)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **06-5-2022**.

2. *Về dân sự:*

Buộc Vũ Văn L bồi thường cho ông Nông Trọng B tổng cộng **107.760.000** *(Một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn)* đồng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000đồng, vậy bị cáo phải bồi thường bổ sung **87.760.000** *(Tám mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nông Trọng B *(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)*, bị cáo Vũ Văn L phải chịu lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. *Về vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao dài 29cm, cán gỗ, lưỡi dao nhọn; 01 (Một) con dao dài 46 cm, kim loại; 01 (Một) cái bay xây dựng dài 33cm, bản rộng 9,5cm; 01 (Một) cái xẻng xây dựng dài 1,5m.

- 01 (Một) cây tầm vông dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03-04cm.

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **13-12-2022**.

4. *Về án phí:*

Vũ Văn L phải nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **4.388.000** (Bốn triệu ba trăm tám mươi tám nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:*

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND. H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã XP;
- Bị cáo; đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng